

Số: /2018/QĐST-HNGĐ

T, ngày 14 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 284/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/8/2018 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Phương A, sinh năm 1995

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức K, sinh năm 1992

Cùng trú tại: Tập thể C, xã L, huyện T, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/8/2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Huỳnh Thị Phương A và anh Nguyễn Đức K

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về con chung: Chị A đang mang thai con chung của anh chị đến tháng thứ 07. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận sau khi chị A sinh con, anh chị có trách nhiệm khai sinh, nhập khẩu cho cháu, chị A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu. Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét. Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

\* Về án phí: Chị Huỳnh Thị Phương A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 8110 ngày 01/8/2018. Hoàn trả chị A 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã L (đăng ký kết hôn ngày 22/3/2018);
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**  
**Thẩm phán**

**Trần Thị Thu Thủy**